

Số: 927/KH-UBND

Phú Nhuận, ngày 08 tháng 9 năm 2020

KẾ HOẠCH

**Tuyển dụng viên chức công tác tại các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập
thuộc Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận
Năm học 2020 - 2021 (đợt 2)**

Căn cứ Luật Viên chức số 58/2010/QH12 ngày 15 tháng 11 năm 2010;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức số 52/2019/QH14 ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ quy định vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25 tháng 12 năm 2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức;

Căn cứ Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14 tháng 5 năm 2019 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16 tháng 3 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập;

Căn cứ Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 20/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 21/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16 tháng 9 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học công lập;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 22/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16 tháng 9 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở công lập;

Căn cứ Thông tư số 14/2014/TT-BNV ngày 31 tháng 10 năm 2014 của Bộ Nội vụ quy định chức danh, mã số ngạch và tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn các ngạch công chức chuyên ngành văn thư;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 02/2015/TTLT-BVHTTDL-BNV ngày 19 tháng 5 năm 2015 của Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành thư viện;

Căn cứ Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 1 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin;

Căn cứ Quyết định số 2776/QĐ-UBND ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh phê duyệt danh mục vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân quận - huyện tại thành phố Hồ Chí Minh;

Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận xây dựng kế hoạch tuyển dụng viên chức năm học 2020 - 2021 (đợt 2) đối với các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập trực thuộc như sau:

I. NHU CẦU

Nhằm bổ sung nhu cầu về giáo viên, nhân viên tại các trường công lập thuộc Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận.

Năm học 2020 - 2021, Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận dự kiến tuyển dụng đợt 2 gồm: 80 Giáo viên; 06 Nhân viên (*Bảng phụ lục đính kèm*).

II. NGUYÊN TẮC

1. Việc tuyển dụng viên chức phải căn cứ vào nhu cầu công việc, vị trí việc làm gắn với chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc đã được duyệt.

2. Việc tổ chức tuyển dụng phải đảm bảo công khai, minh bạch, khách quan và đúng pháp luật; đảm bảo tính cạnh tranh.

3. Những người được tuyển chọn phải đảm bảo đúng tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ gắn với chức danh nghề nghiệp, hạng chức danh nghề nghiệp cần tuyển.

4. Người đăng ký dự tuyển phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp của những giấy tờ trong hồ sơ dự tuyển. Các trường hợp khai man, giả mạo hồ sơ sẽ bị hủy kết quả tuyển dụng và xử lý theo quy định của pháp luật. Thí sinh không được bổ sung các giấy tờ xác nhận chế độ ưu tiên sau khi đã công bố kết quả tuyển dụng.

5. Người đăng ký dự tuyển chỉ được đăng ký dự tuyển vào 01 vị trí việc làm, nếu đăng ký dự tuyển từ 02 vị trí việc làm trở lên trong cùng một đơn vị sự

ng nghiệp công lập sẽ bị xóa tên trong danh sách dự tuyển hoặc hủy kết quả xét tuyển. Hồ sơ và lệ phí đăng ký dự tuyển không hoàn trả lại.

6. Không thực hiện bảo lưu kết quả cho kỳ tuyển dụng lần sau.

7. Không tiếp nhận các giấy tờ xác nhận chế độ ưu tiên sau khi đã công bố kết quả tuyển dụng.

8. Người đứng đầu cơ quan được giao quyền tuyển dụng viên chức có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ của những người đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định và chịu trách nhiệm về việc từ chối tiếp nhận hồ sơ.

III. TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

1. Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển viên chức:

a) Có quốc tịch Việt Nam;

b) Từ đủ 18 tuổi trở lên và trong độ tuổi lao động theo quy định của Luật lao động;

c) Có phiếu đăng ký dự tuyển;

d) Có lý lịch rõ ràng;

e) Có văn bằng, kết quả học tập theo yêu cầu của vị trí dự tuyển, được cơ quan có thẩm quyền chứng thực, trường hợp người học tập được đào tạo theo hệ thống tín chỉ bằng điểm học tập theo thang điểm 4 phải có bản quy đổi về thang điểm 10 của cơ sở đào tạo, cấp bằng. Trường hợp có văn bằng do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được công chứng dịch thuật sang tiếng Việt và được Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng Giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận;

f) Đủ sức khỏe để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ theo vị trí việc làm đăng ký dự tuyển.

2. Người dự tuyển các chức danh phải đạt trình độ chuẩn theo quy định hiện hành tương ứng với chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển, cụ thể:

2.1 Vị trí việc làm giáo viên:

2.1.1 Đối với giáo viên mầm non:

Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo bồi dưỡng theo quy định Thông tư liên tịch số 20/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non:

a) Có bằng tốt nghiệp Cao đẳng sư phạm mầm non trở lên;

b) Có trình độ ngoại ngữ bậc 2 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc đối với những vị trí việc làm yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc;

c) Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm

2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

2.1.2 Đối với giáo viên tiểu học:

Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo bồi dưỡng theo quy định Thông tư liên tịch số 21/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16 tháng 9 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học công lập:

a) Có bằng tốt nghiệp Đại học sư phạm tiểu học hoặc Đại học sư phạm các chuyên ngành phù hợp với bộ môn giảng dạy trở lên;

b) Có trình độ ngoại ngữ bậc 2 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc đối với những vị trí việc làm yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc;

Đối với giáo viên dạy ngoại ngữ thì trình độ ngoại ngữ thứ hai phải đạt bậc 2 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

c) Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

2.1.3 Đối với giáo viên trung học cơ sở:

Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo bồi dưỡng theo quy định Thông tư liên tịch số 22/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16 tháng 9 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở công lập:

a) Có bằng tốt nghiệp Đại học sư phạm trở lên hoặc Đại học các chuyên ngành phù hợp với bộ môn giảng dạy trở lên và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên trung học cơ sở;

b) Có trình độ ngoại ngữ bậc 2 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc đối với những vị trí việc làm yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc;

Đối với giáo viên dạy ngoại ngữ thì trình độ ngoại ngữ thứ hai phải đạt bậc 2 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

c) Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

2.2 Vị trí việc làm nhân viên:

2.2.1 Đối với vị trí văn thư:

a) Có bằng tốt nghiệp Trung cấp trở lên chuyên ngành văn thư lưu trữ, nếu tốt nghiệp chuyên ngành khác thì phải có chứng chỉ bồi dưỡng bổ sung kiến thức nghiệp vụ văn thư;

b) Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 đối với bằng tốt nghiệp Trung cấp và Cao đẳng, bậc 2 đối với bằng tốt nghiệp Đại học theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

c) Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

2.2.2 Đối với vị trí thư viện:

a) Có bằng tốt nghiệp Trung cấp trở lên chuyên ngành thư viện hoặc chuyên ngành khác có liên quan. Nếu tốt nghiệp chuyên ngành khác thì phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thư viện do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp;

b) Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 đối với bằng tốt nghiệp Trung cấp và Cao đẳng, bậc 2 đối với bằng tốt nghiệp Đại học theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

c) Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

* Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức:

- Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.

* Lưu ý:

Đối với trình độ Ngoại ngữ việc quy đổi thực hiện như sau:

Khung NLNN bậc VN (TT 01/2014/ TT- BGDĐT)	Bảng tham chiếu quy đổi một số chứng chỉ tương đương (Tiếng Anh)									
	CC Tiếng Anh theo QĐ 177	CC Tiếng Anh theo QĐ 66	IELTS	GE	BEC	BULATS	TOEFL			TOEIC
							PBT	CBT	iBT	
Bậc 1	Trình độ A	A1								120
Bậc 2	Trình độ B	A2		Preliminary KET		20			40	225

Bậc 3	Trình độ C	B1	4 - 4.5	Preliminary PET	Business Preliminary	40	450	133	45	450
Bậc 4		B2	5 - 6	FCE	Business Vantage	60	500	173	61	600
Bậc 5		C1	6.6 - 7.5	CAE	Business Higher	75			90	850
Bậc 6		C2	8 - 9	CPE		90				

Khung NLNN 6 bậc	Bảng tham chiếu quy đổi một số chứng chỉ tương đương (Ngoại ngữ khác)					
	Tiếng Nga	Tiếng Pháp	Tiếng Đức	Tiếng Trung	Tiếng Nhật	Tiếng Hàn
Bậc 1	TEU	DELTA A1	A1	HSK cấp 1	JLPT N1	Topik I-L1
Bậc 2	TBU	DELTA A2	A2	HSK cấp 2	JLPT N2	Topik I-L2
Bậc 3	TRKI I	DELTA B1	B1 ZD	HSK cấp 3	JLPT N3	Topik II-L3
Bậc 4	TRKI II	DELTA B2	B2 test DaF level 4	HSK cấp 4	JLPT N4	Topik II-L4
Bậc 5	TRKI III	DELTA C1		HSK cấp 5	JLPT N5	Topik II-L5
Bậc 6	TRKI IV	DELTA C2		HSK cấp 6	JLPT N6	Topik II-L6

Riêng các chứng chỉ tiếng Anh theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, căn cứ Công văn số 538/QLCL-QLVBCC ngày 20 tháng 5 năm 2019 của Cục Quản lý chất lượng thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo thông báo danh sách các đơn vị đủ điều kiện tổ chức thi, cấp chứng chỉ ngoại ngữ theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, tính đến ngày 20 tháng 5 năm 2019 chỉ công nhận Chứng chỉ được cấp từ các đơn vị sau:

STT	TÊN ĐƠN VỊ
1	Trường Đại học sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh
2	Trường Đại học ngoại ngữ - Đại học Huế
3	Trường Đại học ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội
4	Trường Đại học ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng
5	Trường Đại học Cần Thơ
6	Trường Đại học Hà Nội
7	Trường Đại học sư phạm Hà Nội
8	Trường Đại học Thái Nguyên
9	Trường Đại học Vinh
10	Học viện An ninh nhân dân
11	Trường Đại học Sài Gòn
12	Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh
13	Trường Đại học Trà Vinh
14	Trường Đại học Văn Lang

Đối với chứng chỉ Tin học: Căn cứ Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21 tháng 7 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Thông tin và Truyền thông quy định tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin quy định: “các chứng chỉ tin học ứng dụng A, B, C đã cấp có giá trị sử dụng tương đương với chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản” và Công văn số 6078/BGDĐT-GDĐT ngày 13 tháng 12 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tăng cường quản lý trong việc tổ chức thi, cấp chứng chỉ ứng dụng CNTT theo Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT quy định: “Bộ Giáo dục và Đào tạo sẽ dừng việc cấp phối chứng chỉ tin học ứng dụng A, B, C từ ngày 15 tháng 12 năm 2016”. Vậy chứng chỉ tin học A, B, C được cấp trước ngày 15 tháng 12 năm 2016 thì được công nhận là tương đương với chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản và chỉ công nhận chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin được cấp từ 176 đơn vị theo Công văn số 538/QLCL-QLVBCC tính đến ngày 20 tháng 5 năm 2019.

IV. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

Ứng viên chuẩn bị 03 bộ hồ sơ (trong đó gồm 01 bộ hồ sơ nộp khi tham gia buổi rà soát hồ sơ ứng viên tại Vòng 1; 01 bộ hồ sơ nộp tại phòng Giáo dục và Đào tạo quận Phú Nhuận và 01 bộ hồ sơ nộp tại đơn vị được phân công công tác sau khi có kết quả trúng tuyển). Tất cả các loại hồ sơ phải được sao y và cơ quan có thẩm quyền chứng thực trên khổ giấy loại A4 để tránh thất lạc và sắp xếp theo thứ tự quy định. Hồ sơ của người dự tuyển gồm có:

1. Phiếu đăng ký dự tuyển (theo mẫu) ban hành kèm theo Nghị định số 161/2018/NĐ-CP;
2. Sơ yếu lý lịch tự thuật (theo mẫu) có dán ảnh cỡ 4 x 6 cm, có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền trong thời hạn 06 tháng, tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển;
3. Bản sao giấy khai sinh; chứng minh nhân dân và hộ khẩu nơi thường trú;
4. Bản sao các văn bằng, chứng chỉ Ngoại ngữ, chứng chỉ Tin học theo quy định hiện hành và kết quả học tập toàn khóa (gồm điểm học tập và điểm tốt nghiệp) theo yêu cầu của vị trí dự tuyển, được cơ quan có thẩm quyền chứng thực. Trường hợp có văn bằng do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được công chứng dịch thuật sang tiếng Việt, được Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng Giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận tính pháp lý của văn bằng;
5. Giấy chứng nhận sức khỏe có kết luận đủ sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp theo quy định tại Thông tư số 14/2013/TT-BYT ngày 06 tháng 5 năm 2013 của Bộ Y tế hướng dẫn khám sức khỏe;
6. Giấy chứng nhận thuộc đối tượng ưu tiên trong tuyển dụng viên chức (nếu có) được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền chứng thực.

** Đối với ứng viên có quá trình công tác phù hợp với chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển, có tham gia đóng BHXH và chưa lãnh trợ cấp BHXH một lần, bổ sung:*

- Quyết định nghỉ việc hoặc chấm dứt hợp đồng làm việc, hợp đồng lao động;

- *Sổ Bảo hiểm xã hội, tờ rời in rõ quá trình đóng BHXH có xác nhận của Bảo hiểm xã hội;*

- *Quyết định lương hiện hưởng khi nghỉ việc;*

- *Giấy công nhận là chiến sĩ thi đua cấp cơ sở hoặc giáo viên dạy giỏi hoặc tổng phụ trách đội giỏi cấp trường, quận, huyện trở lên (nếu có);*

Lưu ý: Tất cả giấy tờ đựng trong bì hồ sơ (có ghi rõ địa chỉ, số điện thoại liên lạc), sắp xếp theo thứ tự quy định và photo trên khổ giấy A4 để tránh thất lạc.

Người đăng ký dự tuyển phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp của những giấy tờ trong hồ sơ dự tuyển. Các trường hợp khai man, giả mạo hồ sơ sẽ bị hủy kết quả tuyển dụng và xử lý theo quy định của pháp luật. Người dự tuyển không được bổ sung các giấy tờ xác nhận chế độ ưu tiên sau khi đã công bố kết quả tuyển dụng.

V. LỆ PHÍ DỰ TUYỂN

Thực hiện theo Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

VI. NỘI DUNG VÀ HÌNH THỨC TUYỂN DỤNG; CÁCH TÍNH ĐIỂM VÀ XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN

1. Nội dung và hình thức tuyển dụng:

Thông qua hình thức xét tuyển quy định tại Khoản 5 Điều 2 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP thực hiện theo 2 vòng:

Vòng 1: Kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển đăng ký tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm. Kết thúc việc kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển tại vòng 1.

Vòng 2: Kiểm tra sát hạch thông qua phỏng vấn hoặc thực hành về năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của người dự tuyển.

2. Cách tính điểm:

Điểm phỏng vấn hoặc thực hành được tính theo thang điểm 100.

3. Xác định người trúng tuyển:

a) Người trúng tuyển viên chức các đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận phải đảm bảo điều kiện:

- Điểm phỏng vấn hoặc thực hành đạt từ 50 điểm trở lên;

- Điểm ưu tiên (nếu có) quy định tại khoản 3 Điều 10 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP cộng với số điểm phỏng vấn hoặc thực hành.

- Có kết quả xét tuyển cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp đến hết chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

b) Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm phỏng vấn hoặc thực hành cộng với điểm ưu tiên quy (nếu có) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng cần tuyển dụng thì người có kết quả điểm phỏng vấn hoặc thực hành vòng 2 cao

hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức quyết định người trúng tuyển.

c) Trường hợp người dự xét tuyển viên chức thuộc nhiều diện ưu tiên quy định tại khoản 3 Điều 10 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm thi tại vòng 2.

d) Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

VII. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

Theo Khoản 2 Điều 6 Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức. Ủy ban nhân dân quận thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức đúng thành phần theo quy định.

Nhiệm vụ của Hội đồng tuyển dụng viên chức thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 6 Nghị định số 29/2012/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 2 Điều 2 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP:

- Thông báo công khai kế hoạch tuyển dụng, điều kiện, tiêu chuẩn người dự tuyển trên các phương tiện thông tin đại chúng;
- Thành lập Ban kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển, Ban kiểm tra sát hạch để thực hiện phỏng vấn hoặc thực hành tại vòng 2.
- Tiếp nhận hồ sơ dự tuyển, tổ chức thu phí dự tuyển và sử dụng phí dự tuyển theo quy định.
- Tổ chức thi, chấm thi, chấm điểm phỏng vấn hoặc thực hành, kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển khi xét tuyển
- Báo cáo kết quả xét tuyển lên cơ quan có thẩm quyền quản lý viên chức để xem xét, phê duyệt;
- Giải quyết khiếu nại, tố cáo của người dự tuyển.

Hội đồng tuyển dụng viên chức quận được sử dụng con dấu của Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

VIII. QUY TRÌNH, THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM TUYỂN DỤNG

1. **Ứng viên nhận Mã số đăng ký dự xét tuyển** trong giờ hành chính từ ngày **09/9/2020** đến hết ngày **09/10/2020** tại **phòng Giáo dục và Đào tạo quận Phú Nhuận**; khi đến đăng ký, ứng viên đem theo giấy chứng minh nhân dân của ứng viên.

2. Ứng viên sử dụng **Mã số đăng ký** và số chứng minh nhân dân để điền đầy đủ và hoàn toàn chịu trách nhiệm về những thông tin đăng ký dự xét tuyển đến hết ngày **09/10/2020** tại địa chỉ: **<http://bit.ly/tdpn2020>**.

3. Ứng viên thực hiện các mẫu và theo dõi lịch tổ chức kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển tại website: **<http://pgdphunhuan.hcm.edu.vn>**

4. Thời gian tổ chức kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người đăng ký dự tuyển (Vòng 1): dự kiến ngày **12/10/2020**.

5. Thời gian tổ chức kiểm tra sát hạch (Vòng 2): dự kiến ngày **15/10/2020**.

6. Địa điểm tổ chức:

- Vòng 1: Hội trường phòng Giáo dục và Đào tạo quận Phú Nhuận, số 15 Nguyễn Thị Huỳnh, phường 8, quận Phú Nhuận.

- Vòng 2: Trường Bồi dưỡng Giáo dục, số 485 Nguyễn Kiệm, phường 9, quận Phú Nhuận.

7. Thời gian niêm yết kết quả tuyển dụng: dự kiến ngày **20/10/2020**.

8. Thời gian công bố kết quả tuyển dụng và nhận nhiệm sở: dự kiến ngày **10/11/2020**.

9. Thời gian nhận hồ sơ trúng tuyển: viên chức đã trúng tuyển nộp hai (02) bộ hồ sơ theo qui định tại mục IV của văn bản này.

Trên đây là kế hoạch tuyển dụng viên chức công tác tại các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập thuộc Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận năm học 2020 - 2021 (đợt 2)./.

Nơi nhận:

- TT/QU;
- TT/HĐND quận;
- UBND (CT, các PCT.UBND quận);
- VP.HĐND-UBND quận;
- Phòng GD&ĐT;
- Phòng Nội vụ;
- Phòng TC-KH;
- Các trường công lập thuộc quận;
- Lưu: VT./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thị Kiều Nhi



**Bảng thống kê nhu cầu tuyển dụng Giáo viên, Nhân viên
Năm học 2020 - 2021 (Đợt 2)**

(Kèm theo Kế hoạch số: 927/KH-UBND ngày 08 tháng 9 năm 2020
của Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận).

STT	Bậc học	Giáo viên, Nhân viên	Nhu cầu GV cần tuyển	Nhu cầu NV cần tuyển
1	Mầm non	Giáo viên mầm non	6	
		Cộng	6	
2	Tiểu học	Dạy nhiều môn	20	
		Âm nhạc	1	
		Mỹ thuật	3	
		Thể dục	1	
		Tin học	1	
		Tiếng Anh	6	
		Giáo viên (Tổng phụ trách)	1	
		Nhân viên Văn thư		1
		Nhân viên Thư viện - Thiết bị		1
		Cộng	33	2
3	Trung học cơ sở	Văn	4	
		Sử	2	
		Địa	1	
		Giáo dục công dân	2	
		Tiếng Anh	9	
		Toán	4	
		Hóa	2	
		Sinh	3	
		Âm nhạc	1	
		Mỹ thuật	2	
		Kỹ thuật Nông nghiệp	2	
		Kỹ thuật Công nghiệp	1	
		Kỹ thuật Nữ công	2	
		Nhân viên Thư viện		2
		Nhân viên Thiết bị, thí nghiệm		1
		Cộng	35	3
4	Chuyên biệt Niềm Tin	Giáo viên Giáo dục đặc biệt	6	
		Nhân viên Văn thư		1
Tổng cộng			80	6

